

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 02 năm 2020.

Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1974.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1973.

Cùng HKTT: Khu Độ Xá, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Cùng nơi cư trú: SN 09 LK3, Huyện Quang 2, đường L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Nguyễn Thanh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông Bình thỏa thuận: Cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 04/3/1998 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà N nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh S, sinh ngày 26/12/2006. Cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2019/0000133 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- UBND xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thanh Ngọc